TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-9-2025.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết.
Bà Lê Thị Ánh Sáng.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 140/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Thùy L, sinh ngày 03/02/2002.

Căn cước công dân số: 075302018860. Ngày cấp: 08/9/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ B, khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ B, ấp K, xã L, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoàn T, sinh ngày 01/6/2002.

Căn cước công dân số: 075202015384. Ngày cấp: 16/01/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ D, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ D, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Nai).

(Chị L, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17/02/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hoàn T tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ ngày 12/6/2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai) ngày 21/9/2022. Trong thời gian chung sống 01 năm, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã về tiền bạc và con cái. Trong thời gian mâu thuẫn, chị và anh T không chung sống với nhau và ly thân từ năm 2023 đến nay. Chị và anh T không liên lạc và hòa giải đoàn tụ được. Chị yêu cầu ly hôn anh Vũ Hoàn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/11/2022 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Vũ Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị Thùy L đối với bị đơn anh Vũ Văn T2, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T2; Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/11/2022. Xét thấy, chị L có yêu cầu nuôi dưỡng cháu T1, đối với cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ nên đề nghị xử giao cháu T1 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lưu Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vũ Văn T2, yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Văn T2 đăng ký thường trú và sinh sống tại: Tổ D, khu V, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là: Tổ D, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Nai). Do đó, vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai (trước đây là Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lưu Thị Thùy L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Vũ Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh T2.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Thùy L và anh Vũ Văn T2 tự tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2022, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 210, ngày 21/9/2022 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị L trình bày vợ chồng chung sống được 01 năm bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cãi vã về tiền bạc và con cái, đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Bị đơn anh T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị L và anh T2 đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh T2 không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy anh T2 đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L đối với anh T2, xử cho chị L ly hôn anh T2.

Về con chung: Chị L và anh T2 có 01 con chung tên Vũ Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/11/2022 hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu T1 chưa đủ 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ và hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với chị L có yêu cầu nuôi con, đối với anh T2 đã được Tòa án đã triệu tập đến Tòa án giải quyết nhưng anh T2 không có mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị L. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cháu T1 cho chị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị L không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị L trình bày không có tài sản chung và nợ chung. Tòa án đã triệu tập anh T2 đến Tòa án giải quyết nhưng anh T2 không có mặt, không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lưu Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Vũ Văn T2 nên chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014722 ngày 28/02/2025

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị L đã nộp đủ án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị Thùy L đối với bị đơn anh Vũ Văn T2 về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Xử cho chị Lưu Thị Thùy L ly hôn anh Vũ Văn T2.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Vũ Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/11/2022.

Xử giao cháu Vũ Ngọc Bảo T1, sinh ngày 12/11/2022 cho chị Lưu Thị Thùy L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị L, anh T2 vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lưu Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014722 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai). Chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lưu Thị Thùy L, anh Vũ Văn T2 có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày

bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai;
- UBND xã Long Thành, tỉnh Đồng Nai (số GCN 210, ngày 21/9/2022 thị trấn Long Thành);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng